TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2017
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ánh Minh

2. Ông Huỳnh Văn Nhi

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2017/TLST-HN ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 19/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2017/QĐST-HN ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thị H, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Trú tại: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh B.

2. Bị đơn: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1979 (Vắng không lý do)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn vào năm 2000, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị H và anh L sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn do không còn tình cảm với anh L.

Con chung: Cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/4/2000, Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10/11/2009 hiện hai cháu đang sống với chị H. Nay chị H đồng ý trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Cháu Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống với mẹ.

Cháu Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "*Xin ly hôn"* theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú tại xã T, huyện M nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[2] Nội dung vụ án:

Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị H, chị H cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác, chị H và anh L đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Còn anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo giao nộp chứng cứ về ý kiến của anh L về việc chị H xin ly hôn và về con chung nhưng anh L vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu của chị H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị H và anh L thì gia đình cho rằng nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã về T sống. Hội đồng xét xử xét

thấy anh L không có thiện chí muốn hòa giải để khắc phục nguyên nhân mất hạnh phúc để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh là có căn cứ.

[3] Con chung: Cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/4/2000, Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10/11/2009 sau khi chị H và anh L ly thân hai cháu sống với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu T và cháu H có nguyện vọng sống với chị H, chị H cũng đồng ý nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu T và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo về mặt tinh thần và thể chất cho hai cháu. Chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Hân 1.000.000 đồng/tháng, xét thấy để đáp ứng nhu cầu sống và học tập cho cháu H nên chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Tài sản chung: Chị Dương Thị H trình bày không có nên không đề cập.

[5] Nợ chung: Chị Dương Thị H trình bày không có nên không đề cập.

[6] Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Dương Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Hoàng L phải nộp là 300.000 đồng.

Chị Dương Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do đi làm xa nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh Nguyễn Hoàng L đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị H.

Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về nuôi con chung: Chị Dương Thị H được trực tiếp nuôi hai con là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/4/2000 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10/11/2009. Anh Nguyễn Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 đến khi cháu H tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và về nợ chung: Chị H trình bày không có nên không đề cập.

4. Chị Dương Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu 0008474 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, chị H không phải nộp thêm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng L phải nộp là 300.000 đồng.

Án phí sung vào công quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày tòa án tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Hồng Thúy